

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **38/2021/HS-ST**
Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Văn T - Sinh năm 1977, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H; Con bà: Vũ Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1981 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Lê Văn S - Sinh năm 1958
2. Bà Đinh Thị M - Sinh năm 1957
3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: TDP S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Ông S, chị H có mặt; vắng mặt bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/2/2021 Vũ Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 18E1-092.72 lên Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (T có giấy phép lái xe hạng A1) để mua đồ cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đi về đến Quốc lộ 21B thuộc địa phận tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, T đi trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Nam Định - Lạc Quần, với tốc độ khoảng 40km/h. Cùng lúc này anh Lê Xuân Q điều khiển xe mô tô BKS: 18F6-7062 đang đi cùng chiều trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải gần vạch kẻ ngăn cách giữa phần đường dành cho xe cơ giới và phần đường dành cho xe thô sơ, phía trước xe của T. Do không chú ý quan sát nên T vẫn giữ nguyên tốc độ điều khiển xe tiến về phía trước. Khi xe mô tô do T điều khiển đi đến sát phía sau đuôi xe anh Q, T mới phát hiện ra xe anh Q đang đi phía trước. T không kịp xử lý giảm tốc độ nên phần ốp nhựa đèn xi nhan trước và ốp nhựa phía trên cụm đèn xi nhan trước bên tay ga bên phải xe mô tô do T điều khiển va chạm với tay nắm nâng yên bên cần số bên trái xe mô tô do anh Q điều khiển, tiếp đó bánh xe phía trước, càng xe phía trước, ốp nhựa phía sau chắn bùn bánh trước bên phải xe mô tô của T lần lượt chạm vào cần để chân người ngồi sau bên trái rồi va chạm vào cần đạp số phía sau, lốc máy và cần để chân người điều khiển bên trái xe mô tô của anh Q điều khiển, làm xe mô tô của anh Q bị đổ nghiêng bên trái ra phần đường xe thô sơ bên phải. Anh Q bị ngã ra đường gây vỡ xương hộp sọ, chấn thương sọ não. Xe mô tô do T điều khiển cũng bị đổ nghiêng bên trái trượt rê sang phần đường bên trái. T bị ngã ra đường bị xây xước chảy máu tại vùng mặt. Anh Q được đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến ngày 05/02/2021 anh Q tử vong.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngay sau va chạm giao thông của Vũ Văn T ở mức 0,641mg/1 lít khí thở .

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 210/GĐKTHS ngày 12/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định nguyên nhân chết của anh Lê Xuân Q là do chấn thương vỡ xương hộp sọ.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc Quốc lộ 21B, mặt đường trải nhựa rộng 11m ở giữa là vạch sơn đứt đoạn màu trắng phân chia hai chiều xe chạy. Hai bên là vạch sơn liền màu trắng phân chia phần đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ. Phần đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m, phần đường dành cho xe thô sơ rộng 2m. Theo hướng Nam Định - Lạc Quần thì mép đường bên phải tiếp giáp với vỉa hè rộng 2,5m, sau đó là sông tưới tiêu; mép đường bên trái tiếp giáp vỉa hè rộng 2,5m, sau đó là khu dân cư. Khám nghiệm theo hướng Nam Định - Lạc Quần, lấy lề đường bên phải làm mép đường chuẩn

+ Dải vết cày đứt đoạn 1: Nằm trên phần đường xe thô sơ bên phải theo hướng khám nghiệm KT (3,65x0,7)m. Dải vết mờ dần theo hướng Nam Định-Lạc Quần. Điểm đầu dải vết cày cách mép đường chuẩn 2,16m; điểm cuối trùng với cần để chân người điều khiển bên trái xe mô tô BKS:18F6-7062, cách mép đường chuẩn 0,55m

+ Vết cày đứt đoạn 2: Nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới dài 6,2m, vết cày mờ dần theo hướng Nam Định - Lạc Quần. Điểm đầu vết cày nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải có chiều hướng xiên chéo sang lề đường bên trái cách mép đường chuẩn 4,6m, cách điểm đầu dải vết cày đứt đoạn 1 là 3,35m về hướng cầu Lạc Quần; điểm cuối vết cày trùng với đầu mép chân chống giữa xe mô tô BS: 18E1-092.72, cách mép đường chuẩn 8,5m.

+ Xe mô tô BKS: 18F6-7062: Nằm đổ nghiêng bên trái trên phần đường dành cho xe thô sơ. Đầu xe chéch hướng Nam Định, đuôi xe chéch hướng cầu Lạc Quần. Trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 0,4m, trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 0,7m và cách điểm đầu vết cày đứt đoạn 2 là 3,8m.

+ Xe mô tô BKS:18E1-092.72: Nằm đổ nghiêng sang trái trên phần đường bên trái. Đầu xe nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ quay chéch hướng Nam Định, đuôi xe nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới quay chéch hướng Lạc Quần. Trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 9,5m; trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 8,35m.

Khám nghiệm phương tiện, các dấu vết do hai phương tiện va chạm tạo thành:

- Xe mô tô BKS: 18F6-7062: Các dấu vết bên cần số (bên trái):

+ Khung kim loại bảo vệ cụm đèn sau bị cong vênh, biến dạng đẩy từ bên cần số sang bên tay ga,, từ trước về sau.

+ Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan sau bị gãy vỡ rời khỏi xe KT(12x6)cm.

+ Mặt ngoài mặt dưới tay nắm nâng yên bên trái rải rác có vết trượt, xước KT (30x5)cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 69,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm. Chiều hướng vết từ sau về trước bề mặt bám dính chất sáng màu và 01 mảnh nhựa màu trắng; mảnh nhựa cách đuôi tay nắm nâng yên 37,5cm, cách mặt đất 65,5cm. Tương ứng với vị trí mảnh nhựa tại tay nắm nâng yên xuống dưới, tại mặt ngoài ốp nhựa sườn xe rải rác có các vết trượt xước KT (28x7)cm, chiều hướng từ sau về trước, điểm cao nhất cách mặt đất 64cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52,5cm.

+ Mặt ngoài yên xe tại vị trí người ngồi trước có vết rách Kt (24x10,5)cm, điểm gần nhất cách đuôi đầu yên xe 36cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 76cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm. Chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đỏ, chất sáng màu.

+ Gá để chân người ngồi sau bị gãy vỡ khuyết một phần. Phần còn lại có KT(20x8)cm. Mặt sau phần còn lại bám dính chất màu đen KT (4x0,3)cm. Điểm

cao nhất của vết gãy vỡ cách mặt đất 32,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 26,5cm.

- + Cần để chân người điều khiển bị cong vênh biến dạng dầy từ sau về trước tì sát vào bàn đệm cần số, rơi mất ốp bảo vệ. Đầu múp gá cần để chân có vết trượt xước, mài mòn KT (1x1)cm, bề mặt bám dính chất màu trắng.

- + Bàn đệm lùi cần số bị cong vênh, biến dạng dầy từ bên cần số sang bên tay ga, từ trên xuống dưới tì sát vào hộp bảo vệ không xích; bề mặt bàn đệm lùi cần số có vết trượt KT (4x1)cm, bề mặt bám dính chất màu đen, chiều hướng từ sau về trước. Tâm vết trượt cách mặt đất 23cm.

- + Mặt ngoài, mặt sau lồng máy rải rác có vết trượt trên diện (7x11)cm, chiều hướng vết từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm cao nhất cách mặt đất 34cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23,5cm.

- Xe mô tô BKS: 18E1-092.72: mặt nạ bị gãy rời khỏi xe, các dấu vết bên tay ga (bên phải):

- + Mặt lặn, má lốp bánh xe trước rải rác có các vết trượt, xước.

- + Mặt trước, mặt ngoài cangk xe bánh trước rải rác có các vết trượt xước KT (11,5x5)cm, bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm cao nhất cách mặt đất 39cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 28,5cm. Cangk xe bị cong vênh dầy từ trước về sau, từ bên chân chống phụ sang bên tay ga.

- + Mặt ngoài mỏm chắn bùn phía trước có vết trượt, xước KT (9x2)cm.

- + Ốp nhựa cánh yếm, ốp nhựa xung quanh cụm đèn xi nhan trước, ốp nhựa đèn xi nhan trước bị gãy rời khỏi xe.

- + Mặt ngoài ốp nhựa phía trên cụm đèn xi nhan, mặt ngoài ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng có vết trượt xước KT (7x4)cm; chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm cao nhất cách mặt đất 73cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm.

- + Mặt ngoài, mặt dưới ốp nhựa phía dưới bàn chân người điều khiển rải rác có các vết trượt, xước KT (20x4)cm, chiều hướng vết xước từ trước về sau.

- + Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe có vết gãy, vỡ bề mặt rải rác có các vết trượt, xước, KT (12x4)cm, chiều hướng trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm cao nhất cách mặt đất 62,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50,5cm.

- * Bản kết luận giám định số 648/KLGD-PC09 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Dấu vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu đen tại ốp nhựa phía trên cụm đèn xi nhan trước bên phải và dấu vết gãy vỡ tại ốp nhựa đèn xi nhan trước bên phải xe mô tô BKS: 18E1-092.72 phù hợp với vết trượt xước chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất sáng màu và 01 mảnh nhựa màu trắng tại mặt ngoài, mặt dưới tay nắm nâng yên bên trái xe mô tô BKS: 18F6-7062.

- Dấu vết trượt, xước rải rác tại mặt lắn, má lốp bánh trước bên phải xe mô tô BKS:18E1-092.72 phù hợp với các vết cong vênh biến dạng đầy từ sau về trước tại cần gá để chân người điều khiển bên trái; dấu vết cong vênh biến dạng đầy từ bên cần số sang bên tay ga, từ trên xuống dưới, bề mặt bám dính chất màu đen tại bàn đạp lùi cần số (bên trái); dấu vết trượt chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đen tại mặt ngoài, mặt sau lốc máy bên trái xe mô tô BKS: 18F6-7062.

- Dấu vết trượt chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen tại mặt trước, mặt ngoài cangk xe bánh trước bên phải và dấu vết gãy vỡ chiều hướng từ trước về sau tại ốp nhựa phía sau chắn bùn bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 18E1-092.72 phù hợp với dấu vết gãy vỡ, khuyết một phần, mặt sau phần còn lại bám dính chất màu đen của cần để chân người ngồi sau bên trái xe mô tô BKS:18F6-7062.

Kết luận về đối tượng giám định: Xe mô tô BKS: 18E1-092.72 đi sau và chạm với xe mô tô BKS: 18F6-7062 đi cùng chiều phía trước. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ốp nhựa đèn xi nhan trước và ốp nhựa phía trên cụm đèn xi nhan trước bên phải xe mô tô BKS:18E1-092.72 với tay nắm nâng yên bên trái xe mô tô BKS: 18F6-7062.

* Bản kết luận giám định số 539/GĐKTTHS ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Chất màu trắng thu tại tay nắm nâng yên bên trái xe mô tô BS: 18F6-7062 là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa của ốp bảo vệ đèn xi nhan phía trước bên phải xe mô tô BS: 18E1-09272.

- Mẫu chất màu đen bám dính tại mặt sau phần còn lại của cần để chân người ngồi sau bên trái xe mô tô BS: 18f6-7062 là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa màu đen của yếm xe bên phải (ốp nhựa phía sau chắn bùn phía trước) xe mô tô BS: 18E1-09272.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2021 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 36 - 42 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Vật chứng: Vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Vũ Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade BKS: 18E1-092.72; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Văn T, đăng ký xe mô

tô BKS: 18E1-092.72; 01 Giấy phép lái xe số 360041361765 mang tên Vũ Văn T; 01 CMTND số 162090738 mang tên Vũ Văn T; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 202248735 mang tên chủ xe Vũ Văn T, số BKS: 18E1-092.72.

- Trả lại đại diện hợp pháp của bị hại Lê Xuân Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 18F6 – 7062 ; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn P, đăng ký xe mô tô BKS 18F6 - 7062.

Người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa xác nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 130.000.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm của Đại diện VKS, bị cáo tại phần thủ tục tranh luận: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng và đều giữ nguyên quan điểm. Ý kiến của các bên tham gia tranh luận đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ xâm phạm tới quy định về an toàn giao thông đường bộ - là khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ. Cụ thể: Bị cáo đã điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Vi phạm điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhân thực được việc vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng do cẩu thả nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi vi phạm về quy định an toàn giao thông khi tham gia giao thông của bị cáo Vũ Văn T dẫn đến việc anh Lê Xuân Q tử vong đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 BLHS tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương đối nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, người đại diện của bị hải có đơn đề nghị miễn TNHS cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương) - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô BKS: 18F6 - 7062 bị hư hỏng nhẹ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét .

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 18F6-7062; BKS: 18E1-092.72 và các giấy tờ kèm theo đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân Q, và của Vũ Văn T . Xét thấy việc thu giữ vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án do vậy cần trả lại cho đại diện hợp pháp của anh Lê Xuân Q và Vũ Văn T.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Vũ Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS - Tuyên:

2.1. Trả lại bị cáo Vũ Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade BKS: 18E1-092.72; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Văn T, đăng ký xe mô tô BKS: 18E1-092.72; 01 Giấy phép lái xe số 360041361765 mang tên Vũ Văn T; 01 CMTND số 162090738 mang tên Vũ Văn T; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 202248735 mang tên chủ xe Vũ Văn T, số BKS: 18E1-092.72.

2.2. Trả lại đại diện hợp pháp của bị hại Lê Xuân Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 18F6 - 7062; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn P, đăng ký xe mô tô BKS 18F6 – 7062.

(01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade BKS: 18E1-092.72; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Văn T, Đăng ký xe mô tô BKS: 18E1-092.72; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 18F6 – 7062 ; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn P, đăng ký xe mô tô BKS 18F6 – 7062 có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với Chi cục THADS huyện Trục Ninh ngày 01/7/2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện Trực Ninh;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà